TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 – HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 153/2026/QĐST- HNGĐ	*Hưng Yên, ngày 20 tháng 8 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 209/2026/TLST/HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2026, giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị H, sinh ngày: 22/09/1997.

Nơi đăng ký thường trú: Tổ dân phố H, phường H, thành phố Hải Phòng.

Nơi ở hiện nay: Tổ dân phố H, phường H, thành phố Hải Phòng.

Căn cước công dân số: 031197011604; cấp ngày 08/6/2022; Bộ C

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1996

Nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, tỉnh Hưng Yên.

Căn cước công dân số: 034096012346; cấp ngày 21/02/2024; Bộ C

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 55;81;82;83;84 Luật hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 8 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 8 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị H và anh Nguyễn Văn M .

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: chị Trần Thị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Minh K, sinh ngày 09/08/2022, anh Nguyễn Văn M trực tiếp nuôi con chung

Nguyễn Kim A, sinh ngày: 04/03/2021, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Việc thay đổi người tực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng được đặt ra khi một trong các bên có đơn yêu cầu. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản: Chị Trần Thị H và anh Nguyễn Văn M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Trần Thị Hoài N chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chị H đã nộp số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0002739 ngày 25 tháng 5 năm 2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên được chuyển số tiền 150.000 đồng thành tiền án phí ly hôn sơ thẩm, trả lại cho chị Trần Thị H số tiền 150.000 đồng tiền tạm ứng đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND khu vực 7 – Hưng Yên;
- UBND xã Thái Thụy;
- Cơ quan thực hiện đăng ký kết hôn
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Dung